

Bản án số: 31/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 19-8-2025

V/v “tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Mai Chiến Trực

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thùy Dương

2. Ông Nguyễn Văn Hết

- Thư ký phiên tòa: ông Võ Tuấn Khanh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 - Vĩnh Long.

Ngày 19 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 190/2025/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2025 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2025/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: bà Đoàn Thị Kim P, sinh năm 1991.

Nơi cư trú: ấp T, xã H, huyện M, tỉnh Bến Tre, nay là xã H, tỉnh Vĩnh Long (xin vắng mặt).

Bị đơn: ông Phan Trung H1, sinh năm 1983.

Nơi cư trú: ấp T1, xã H, huyện M, tỉnh Bến Tre, nay là xã H, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện; bản tự khai và các văn bản, tài liệu chứng cứ cung cấp cho Tòa án, nguyên đơn bà Đoàn Thị Kim P trình bày:

Bà và ông Phan Trung H1 kết hôn với nhau vào năm 2016 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã Hương Mỹ, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre vào ngày 31/01/2018, hôn nhân tự nguyện. Sau khi kết hôn, bà đi làm ăn xa nên vợ chồng không thường xuyên sống gần nhau. Hàng tháng ông H1 đến thăm bà hoặc bà về thăm ông H1 vài ngày. Tuy nhiên, khoảng 01 năm nay vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không còn hạnh phúc và cũng không còn ai thăm ai nữa. Nay bà xác định không còn tình cảm với ông H1 nên yêu cầu xin được ly hôn.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: bà và ông H1 không có con chung, không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do bận công việc nên bà không thể đến Tòa án tham gia phiên tòa được. Vì vậy, bà có đơn xin vắng mặt tại Tòa án và yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt bà.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã hai lần triệu tập hợp lệ ông Phan Trung H1 đến để tiến hành hòa giải nhưng ông H1 vắng mặt và không có trình bày ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bà Đoàn Thị Kim P khởi kiện ông Phan Trung H1 yêu cầu ly hôn nên xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án này là “tranh chấp ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Phan Trung H1 là bị đơn cư trú tại xã H, huyện M, tỉnh Bến Tre, nay là xã H, tỉnh Vĩnh Long nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Vĩnh Long theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của bộ luật tố tụng dân sự, luật tố tụng hành chính, luật tư pháp người chưa thành niên, luật phá sản và luật hòa giải, đối thoại tại tòa án.

Bà Đoàn Thị Kim P có văn bản đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà P theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Phan Trung H1 là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng ông H1 vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông H1 theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung yêu cầu khởi kiện:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: bà Đoàn Thị Kim P và ông Phan Trung H1 kết hôn với nhau vào năm 2016 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hương Mỹ, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre vào ngày 31/01/2018, hôn nhân tự nguyện nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Trong quá trình hôn nhân, bà P cho rằng sau khi kết hôn, bà P đi làm xa nên vợ chồng không thường xuyên sống gần nhau. Hàng tháng ông H1 đến thăm bà P hoặc bà P về thăm ông H1 vài ngày. Tuy nhiên, khoảng 01 năm nay vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không còn hạnh phúc và cũng không còn ai thăm ai nữa. Xét thấy, Tòa án đã triệu tập ông H1 để tham gia phiên hòa giải nhưng ông H1 vắng mặt và không có lời trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà P thể hiện ông không muốn hàn gắn tình cảm với bà P. Từ đó cho thấy, mâu thuẫn giữa bà P và ông H1 là có thật và cả hai không tìm cách tháo gỡ được làm cho hôn nhân giữa hai bên lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung

không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên ly hôn là biện pháp tốt nhất cho cả hai. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Đoàn Thị Kim P.

[2.2] Về con chung: bà Đoàn Thị Kim P khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: bà Đoàn Thị Kim P khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: án dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng bà Đoàn Thị Kim P phải nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các điều 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của bộ luật tố tụng dân sự, luật tố tụng hành chính, luật tư pháp người chưa thành niên, luật phá sản và luật hòa giải, đối thoại tại tòa án;

Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đoàn Thị Kim P đối với bị đơn ông Phan Trung H1, cụ thể tuyên:

1. Về quan hệ hôn nhân: bà Đoàn Thị Kim P được ly hôn ông Phan Trung H1.

2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: bà Đoàn Thị Kim P khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

3. Về án phí: án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, bà Đoàn Thị Kim P phải nộp nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0012119 ngày 26 tháng 5 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre, nay là Phòng Thi hành án khu vực 9 – Vĩnh Long.

4. Về quyền kháng cáo: bà Đoàn Thị Kim P và ông Phan Trung H1 vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND khu vực 9 – Vĩnh Long;
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- UBND xã Hương Mỹ, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Mai Chiến Trục

